TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 108/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27/09/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị S với anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái
2. Ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hội- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2024, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 09 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 09 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị S, sinh năm 1978; vắng mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Phùng Văn H, sinh năm 1978; vắng mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phạm Thị S trình bày: Năm 2002, chị kết hôn với anh Phùng Văn H. Trước khi kết hôn, chị và anh H có được tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, chị về nhà anh H tại Đ, Thái Nguyên làm dâu ngay. Năm 2007, chị và anh H chuyển về quê chị ở xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Chị và anh H chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 02/2018 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau, xúc phạm nhau, cuộc sống gia đình không được vui vẻ. Nguyên nhân do chị và anh H ngày càng

bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng chị gia đình hai bên có biết, động viên khuyên bảo nhưng không thành. Từ tháng 05/2021, chị và anh H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn H.

Về con chung: Chị và anh Phùng Văn H sinh được 02 con chung là Phùng Thị M, sinh ngày 05/01/2003 và Phùng Văn X, sinh ngày 15/10/2011, đang ở cùng anh chị, phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Phùng Văn X, cháu Nga đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị không yêu cầu anh Phùng Văn H cấp dưỡng nuôi con, chị là lao động tự do, thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phùng Văn H, nhưng anh H không đến trụ sở Tòa án làm việc, cũng không cung cấp cho Tòa án bản tự khai hay tài liều, chứng cứ gì.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Phạm Thị S ly hôn với anh Phùng Văn H. Về con chung, giao cho chị Phạm Thị S nuôi cháu Phùng Văn X; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xử vụ án.

Chị Phạm Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung giữa chị với anh Phùng Văn H. Đây là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị S kết hôn với anh Phùng Văn H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa

thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị S và anh H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị S và anh H đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Phạm Thị S yêu cầu được ly hôn với anh Phùng Văn H là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Phạm Thị S ly hôn với anh Phùng Văn H.

[3]. Về con chung: Chị Phạm Thị S và anh Phùng Văn H sinh được 02 con chung là Phùng Thị M, sinh ngày 05/11/2003 và Phùng Văn X, sinh ngày 15/10/2011. Cháu Nga đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không đặt ra xem xét giải quyết. Cháu Phùng Văn X chưa trưởng thành, chị Phạm Thị S đề nghị được nuôi cháu; tại biên bản lấy lời khai cháu Phùng Văn X có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét chị Phạm Thị S đủ điều kện để nuôi con, nên giao cháu Phùng Văn X cho chị Phạm Thị S nuôi dưỡng là đúng với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008352 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 31/07/2024.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị S ly hôn với anh Phùng Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị S nuôi con là Phùng Văn X, sinh ngày 15/10/2011. Anh Phùng Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008352 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 31/07/2024.

4. Về kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã L, huyện Đ;
- *Lưu hồ sơ, v/p.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân